

Bản án số: 13/2020/HS-PT

Ngày: 14-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa.

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngõn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Sùng A Y, do có kháng cáo của bị cáo Sùng A Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Sùng A Y (tên gọi khác: Không), sinh năm 1967, tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A V, sinh năm 1930 (Đã chết) và con bà Vàng Thị M, sinh năm 1931 (Đã chết); có vợ Lầu Thị S, sinh năm 1981 và 02 con; con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lầu Thị S, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch tiếng H'Mông: Ông Sùng A C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 04/8/2019 bị cáo Sùng A Y và vợ Lầu Thị S đang ở nhà tại thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên, thì có điện thoại của người lạ gọi đến cho S, nên S đã đi ra ngoài nghe điện thoại, thấy S ra ngoài nghe điện thoại, bị cáo đã nghi ngờ S ngoại tình với người đàn ông khác. Bị cáo đã có những lời tra hỏi S về người đàn ông đã gọi điện thoại cho S, nhưng S nói người gọi điện thoại chỉ là bạn nhưng bị cáo không tin.

Bị cáo và S tiếp tục cãi nhau trong buồng ngủ của hai vợ chồng, trong lúc cãi nhau bị cáo ra gian bếp lấy một đoạn ống sắt màu nâu đen dài khoảng 01m cầm vào trong buồng ngủ để đánh S, nhưng S và hai con gái là Sùng Thị Thanh X và Sùng Thị Thu H đã túm lấy một đầu đoạn ống sắt nên bị cáo không đánh được S. Do chưa đánh được bị hại nên bị cáo lấy một thanh thước kẻ bằng kim loại dài 01m trong góc tường buồng ngủ vụt một phát vào bắp tay trái của cháu H, vụt một phát lên mu trên bàn tay trái và một phát vào sau lưng bên trái của cháu X và đuổi các con ra ngoài, đóng chốt cửa buồng phòng ngủ lại, bị cáo tiếp tục lấy xích sắt trong buồng ngủ và dùng 02 ổ khóa (loại ổ khóa Việt Pháp) khóa cổ chân phải và cổ tay trái của S lại và cởi quần, áo của S ra, sau đó bị cáo tiếp tục dùng đoạn ống sắt đánh một phát vào cẳng tay phải, một phát vào cẳng tay trái, một phát vào đầu gối, một phát vào cẳng chân trái của S để tra hỏi nhưng S chỉ trả lời là bạn, bị cáo lại tiếp tục lấy một đoạn thanh sắt hộp một đầu có gắn chữ TP bằng kim loại mang ra ngoài gian bếp dùng 01 chai dầu nhớt thải xe mô tô làm môi lửa gầy bếp để nung nóng một đầu thanh sắt có chữ TP, khi đầu thanh sắt được nung nóng bị cáo cầm thanh sắt đến chỗ S đang bị xích tay trái túm tóc S còn tay phải cầm thanh sắt vừa nung nóng dí chữ TP vào má trái của S và tiếp tục tra hỏi nhưng S vẫn nói là không có ai hết, bị cáo tiếp tục dùng thanh sắt có chữ TP dí lên trán và ngực của S. Bị cáo còn định dí tiếp thanh sắt nung nóng vào mu trên bộ phận sinh dục của S, nhưng do S van xin và thấy tay trái, chân phải của S đã bị sưng, nên bị cáo mới thôi. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày khi S khóc và kêu đau bị cáo đã dùng chìa khóa mở đầu dây xích sắt chân bên phải, còn ổ khóa bên tay trái của S dùng chìa khóa không mở được, nên bị cáo đã dùng cưa sắt cưa ổ khóa và tháo dây xích sắt bên tay trái cho S. Đến 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2019 Lầu Thị S đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn kim loại hình hộp dài 36,5cm một đầu có gắn chữ TP; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn dài 01m, đường kính 2,5cm; 01 dây xích sắt; 02 ổ khóa nhãn hiệu Việt pháp và 04 chìa khóa; 01 cưa sắt; 01 thước kẻ bằng kim loại; 01 chai nhớt nhãn hiệu LE-O (chứa nhớt thải của xe mô tô).

Do bị thương, bị hại đã chữa trị vết thương tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 05/8/2019 đến ngày 09/8/2019. Tại bệnh án ngoại khoa do y tế huyện T lập trong quá trình điều trị xác định bị đa vết thương phần mềm do bị đánh, tình trạng khi ra viện: Ổn định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 28/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định thương tích kết luận:

- Đối với bị hại Lầu Thị S: Các sẹo phần mềm và vết thương phần mềm tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên = 13%;

- Đối với Sùng Thị Thanh X: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%;

- Đối với Sùng Thị Thu H: Trên thân thể không còn dấu vết thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích ngày 28/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Đoạn ống kim loại; Đoạn kim loại hình hộp có thể gây thương tích cho bị hại và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày có nhiệt độ cao gây nên; chiếc thước bằng kim loại có thể gây thương tích cho Sùng Thị Thu H và Sùng Thị Thanh X và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày có cạnh gây nên.

Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mua thuốc trong quá trình điều trị 2.500.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về hành vi gây thương tích của bị cáo đối với Sùng Thị Thanh X, trong quá trình điều tra Sùng Thị Thanh X đã có đơn đề nghị không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, do đó cơ quan điều tra đã không khởi tố vụ án đối với hành vi cố ý gây thương tích và đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối Sùng A Y.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A Y phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm m Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS, các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của các bên về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo đã bồi thường xong số tiền 2.500.000 đồng cho bị hại.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Sau khi tuyên án, ngày 28/11/2019 và ngày 11/12/2019, bị cáo Sùng A Y có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, với nội dung: Xin giảm nhẹ mức hình phạt cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sùng A Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngồi duy trì quyền công tố xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được coi kháng cáo hợp lệ. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức án 3 năm tù về các tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác” là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ gì mới, nhưng bị hại Lầu Thị S có viết đơn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, nên tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo; nhưng xem xét tính chất mức độ do hành vi của bị cáo gây ra thì không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Sùng A Y. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sùng A Y; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm và nhân thân người phạm tội, áp dụng điểm a, b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi, dạy, chăm sóc hai con nhỏ. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Sùng A Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, ngày 11/12/2019 bị cáo đã làm đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo đã làm đơn trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Sùng A Y về việc đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo. Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thể hiện:

Do nghi ngờ bị hại có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, để tra hỏi bị hại, nên vào lúc 12 giờ ngày 04/8/2019 đến 13 giờ 50 phút cùng ngày bị cáo Sùng A Y đã có hành vi chốt cửa buồng ngủ, dùng ổ khóa, dây xích sắt khóa tay trái với chân phải bị hại lại. Sau đó dùng một đoạn ống sắt đánh vào cẳng tay phải, cẳng tay trái, đầu gối và cẳng chân trái đối với bị hại và dùng một thanh sắt hộp một đầu có gắn chữ TP bằng kim loại nung nóng rồi dí vào người làm tổn thương cơ thể cho bị hại là 13%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác*” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Sùng A Y phạm các tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo Khoản 1 Điều 157 và tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác*” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 157; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật và áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm m Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù là phù hợp với tính chất mức độ hậu quả bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ gì mới. Căn cứ vào hành vi, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng việc áp dụng tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Sùng A Y.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo do bị hại Lầu Thị S có viết đơn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sùng A Y; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12, điểm a Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm và do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên bị cáo Sùng A Y được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Sùng A Y. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A Y phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm m Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12, điểm a Khoản 2 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Sùng A Y.

3. Các quyết định khác của Bản án Hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/02/2020).

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T, tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện T, tỉnh Điện Biên;
- CQĐT, bộ phận HSNV Công an huyện T, tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện T, tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Sùng A Y;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn